

Điều 1.- Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh Quảng Ninh, Bộ trưởng Bộ Xây dựng và các Bộ trưởng, Thủ trưởng các cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng các cơ quan thuộc Chính phủ có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Thủ tướng Chính phủ
VÕ VĂN KIẾT

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 258-TTg ngày 29-4-1995 về tổ chức và hoạt động của Phân ban Việt Nam trong Ủy ban liên Chính phủ về hợp tác kinh tế, thương mại, khoa học - kỹ thuật và văn hóa với nước ngoài.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Để thúc đẩy việc phát triển và tăng cường quan hệ hợp tác, triển khai thực hiện Hiệp định và Thỏa thuận với các nước;

Để bảo đảm cho các Ủy ban liên Chính phủ giữa nước ta với các nước hoạt động có hiệu quả;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao và Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.- Phân ban Việt Nam trong các Ủy ban liên Chính phủ (dưới đây gọi tắt là Phân ban Việt Nam) giúp Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ điều phối các quan hệ hợp tác kinh tế, thương mại, khoa học kỹ thuật và văn hóa với các nước và đặt dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Thủ tướng Chính phủ,

Điều 2.- Phân ban Việt Nam có những nhiệm vụ sau đây:

1. Đề xuất, phối hợp với các Bộ, Ngành và địa phương nghiên cứu khả năng mở rộng hợp tác kinh tế, thương mại, khoa học kỹ thuật và văn hóa với các nước có quan hệ hợp tác.

2. Theo ủy nhiệm của Thủ tướng Chính phủ, trong phạm vi hoạt động của Ủy ban liên Chính

phủ, Phân ban Việt Nam có nhiệm vụ đơn đốc các cơ quan chuẩn bị nội dung, đàm phán, ký kết các văn bản thỏa thuận với nước có quan hệ hợp tác thuộc cấp Nhà nước quản lý phù hợp với chức năng đã được giao của từng cơ quan.

3. Theo dõi, đơn đốc, tổ chức phối hợp giữa các Bộ, Ngành và địa phương thực hiện các thỏa thuận, nghĩa vụ đã cam kết về hợp tác kinh tế, thương mại, khoa học kỹ thuật và văn hóa; đồng thời trao đổi ý kiến với bên nước ngoài nhằm tìm các biện pháp tạo điều kiện cho cả hai bên hoàn thành tốt nghĩa vụ của mình. Định kỳ tổ chức các cuộc họp của Phân ban Việt Nam để đánh giá kết quả thực hiện và bàn các biện pháp triển khai các thỏa thuận với nước ngoài.

4. Tổ chức các cuộc họp của Ủy ban liên Chính phủ với nội dung kiểm điểm tình hình thực hiện các thỏa thuận tại khóa họp trước, đề ra phương hướng và biện pháp tăng cường hợp tác cho thời kỳ giữa hai kỳ họp. Trước khi tiến hành khóa họp Ủy ban, Chủ tịch Phân ban báo cáo xin ý kiến Thủ tướng Chính phủ về các vấn đề liên quan đến nội dung khóa họp.

Điều 3.- Thành phần thường trực của Phân ban Việt Nam gồm có:

- Chủ tịch Phân ban là cấp Bộ trưởng hoặc Thứ trưởng của các Bộ, Ngành kinh tế, đối ngoại, tổng hợp. Trong trường hợp thỏa thuận với nước có quan hệ hợp tác cần cử cấp cao hơn hoặc thấp hơn thì sẽ quyết định phù hợp với thỏa thuận đó.

- Phó Chủ tịch Phân ban là cấp Thứ trưởng hoặc tương đương (trong trường hợp hai bên thỏa thuận có thể không cử Phó Chủ tịch Phân ban).

- Thư ký thường trực Phân ban là cán bộ cấp vụ hoặc chuyên viên của Văn phòng Chính phủ.

- Khi cần thiết có thể cử thêm một số ủy viên vào thành phần thường trực của Phân ban và hoặc thành lập các Tiểu ban, nhóm công tác tùy theo nhu cầu hoạt động của Ủy ban và phù hợp với thỏa thuận của hai bên.

Căn cứ vào các nguyên tắc trên, Văn phòng Chính phủ kiến nghị Thủ tướng Chính phủ phê duyệt cơ cấu và thành phần cụ thể của Phân ban Việt Nam.

Điều 4.- Phân ban Việt Nam làm việc theo những nguyên tắc sau đây:

1. Phân ban chỉ bàn và thỏa thuận với bên nước ngoài những nguyên tắc ở cấp Chính phủ về hợp tác kinh tế, thương mại, khoa học kỹ thuật và văn hóa nhằm tạo ra các khuôn khổ pháp lý,

môi trường hợp tác thuận lợi cho các đối tác. Các vấn đề hợp tác sản xuất và kinh doanh cụ thể do các tổ chức sản xuất và kinh doanh của hai nước trực tiếp ký kết với nhau.

2. Các Bộ, Ngành, địa phương có những kiến nghị về hợp tác với nước ngoài thuộc phạm vi nói trong Điều 41 cần gửi đến Chủ tịch Phân ban (qua Thư ký thường trực Phân ban) để xử lý hoặc trình Thủ tướng Chính phủ trước khi làm việc với bên nước ngoài. Phân ban có thể đề xuất những vấn đề cần giải quyết hoặc hợp tác với bên nước ngoài lên Thủ tướng Chính phủ.

3. Các văn kiện ký kết với bên nước ngoài trong khuôn khổ Ủy ban liên Chính phủ thực hiện theo đúng Pháp lệnh về Ký kết và thực hiện Điều ước quốc tế. Sau khi ký kết và được cấp có thẩm quyền phê duyệt, Phân ban sẽ tổ chức triển khai và thông báo cho các Bộ, Ngành, địa phương có liên quan thực hiện.

4. Các Bộ, Ngành, địa phương ít nhất 6 tháng một lần thông báo cho Phân ban thông qua Văn phòng Chính phủ tình hình thực hiện các thỏa thuận với nước ngoài trong khuôn khổ hợp tác của Ủy ban liên Chính phủ.

5. Chủ tịch, Phó Chủ tịch và Thư ký thường trực Phân ban được quyền quan hệ trực tiếp với đại diện của bên nước ngoài để trao đổi và giải quyết những vấn đề liên quan đến hợp tác.

6. Chủ tịch Phân ban có trách nhiệm theo dõi việc thực hiện những thỏa thuận, các nghĩa vụ đã ký kết với nước ngoài. Khi cần thiết, Chủ tịch Phân ban có quyền triệu tập đại diện các Bộ, Ngành, địa phương để họp bàn giải quyết những vấn đề nảy sinh. Phó Chủ tịch (nếu có) và Thư ký thường trực giúp Chủ tịch Phân ban thực hiện nhiệm vụ nói trên.

7. Chủ tịch Phân ban chủ trì việc tham dự các khóa họp Ủy ban liên Chính phủ. Các khóa họp của Ủy ban liên Chính phủ được tiến hành ở trong nước và nước ngoài căn cứ theo điều lệ hoạt động của Ủy ban liên Chính phủ. Ngoài các cuộc họp định kỳ, khi có công việc đột xuất, Chủ tịch, Phó Chủ tịch hoặc Thư ký thường trực Phân ban hai bên có thể gặp nhau để bàn biện pháp giải quyết.

8. Thư ký thường trực Phân ban chịu trách nhiệm: thường trực giúp Chủ tịch Phân ban nắm tình hình, số liệu, trao đổi với các cơ quan hữu quan, xin ý kiến chỉ đạo của cấp trên để xử lý kịp thời các công việc hàng ngày của Phân ban. Thư ký thường trực được mời các chuyên viên của các Bộ, Ngành, địa phương bàn chuẩn bị cho các cuộc họp của Ủy ban liên Chính phủ. Thư ký

thường trực Phân ban chịu trách nhiệm quản lý các tài liệu, số liệu của Phân ban ở trong nước cũng như khi đi công tác nước ngoài và được sử dụng hộ chiếu ngoại giao.

Điều 5. - Quyết định này thay thế Quyết định của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng số 291-CT ngày 21-10-1989.

Các Chủ tịch Phân ban Việt Nam, các Bộ trưởng, Thủ trưởng các cơ quan khác thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

K.T. Thủ tướng Chính phủ
Phó Thủ tướng
PHAN VĂN KHẢI

CÁC BỘ

LIÊN BỘ

TÀI CHÍNH - TƯ PHÁP

THÔNG TƯ liên Bộ số 33-TT/LB ngày 24-4-1995 quy định chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký kết hôn, công nhận việc kết hôn, nhận con ngoài giá thú, đăng ký nuôi con nuôi và công nhận việc nuôi con nuôi giữa công dân Việt Nam và người nước ngoài.

Căn cứ Điều 6 Nghị định số 184-CP ngày 30-11-1994 của Chính phủ quy định về thủ tục kết hôn, nhận con ngoài giá thú, nuôi con nuôi, nhận đỡ đầu giữa công dân Việt Nam và người nước ngoài;

Căn cứ Quyết định số 276-CT ngày 28-7-1992 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng (nay là Thủ tướng Chính phủ) về việc thông nhất quản lý các cơ quan và lệ phí;

Liên Bộ Tài chính - Tư pháp quy định chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký kết hôn, công nhận việc kết hôn, công nhận con ngoài giá thú, đăng ký nuôi con nuôi và công nhận việc nuôi con nuôi giữa công dân Việt